

BÙI VINH. **Văn hóa tiền sử Việt Nam**. H.: Khoa học xã hội, 2011, 423 tr., Vb 49464.

Cuốn sách là tập hợp một số công trình tiêu biểu của tác giả sau gần 40 năm điền dã và nghiên cứu khảo cổ học Việt Nam, đây cũng là hành trình vào các nền văn hóa Việt Nam thời Tiền sử, trong đó quan trọng nhất và được nhấn mạnh nhất là văn hóa Đa Bút.

Nội dung sách gồm 3 phần.

Phần 1: *Văn hóa Đa Bút*, làm rõ lịch sử phát hiện, nghiên cứu văn hóa Đa Bút và quá trình chiếm lĩnh đồng bằng ven biển Thanh Hóa. Đồng thời phác họa nên bức tranh về đồ đá trong văn hóa Đa Bút, về cư dân trong các đợt biến tiến, về văn hóa Đa Bút trong tiến trình phát triển miền đồng bằng Thanh Hóa – Ninh Bình...

Phần 2: *Các văn hóa tiền sử Việt Nam*, là những bài viết về văn hóa Hòa Bình trong buổi đầu thời đại đá mới, văn hóa Mai Pha sau khai quật năm 1996 ở Lạng Sơn; về Hang Dơi, hang Bó Lắm (thuộc văn hóa Bắc Sơn); những vấn đề về văn hoá Quỳnh Văn; bước đầu xác định địa vực phân bố và đặc trưng đồ đá văn hóa Hà Giang...

Phần 3: *Một số vấn đề về khảo cổ học Việt Nam*, khái quát một số thành tựu và mô hình tổng quát của khảo cổ học thời đại đá Việt Nam; nguồn gốc ra đời các trung tâm gốm đá mới; một vài nét về văn hóa tiền sử vùng duyên hải Đông Bắc Việt Nam...

TRUNG HẬU

NGUYỄN DUY DŨNG (chủ biên). **Tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia: từ lý thuyết đến thực tiễn**. H.: Khoa học xã hội, 2010, 338 tr., Vb 49458.

Tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia hiện nay là khu vực gồm 13 tỉnh với tổng diện tích là 144,3 ngàn km², dân số hơn 6,5 triệu người, chiếm 19,3% diện tích và 6,1% dân số của 3 nước. Dù là vùng đất giàu tiềm năng, song hầu hết các tỉnh trong Tam giác phát triển là những địa phương rất nghèo và lạc hậu. Điểm xuất phát thấp cùng với khó khăn về cơ sở hạ tầng và xã hội là những trở ngại vô cùng lớn đối với việc đánh thức và khai thác thế mạnh của Tam giác phát triển.

Nội dung sách gồm 16 bài nghiên cứu của không chỉ các cán bộ lãnh đạo các địa phương trong vùng, các học giả Việt Nam mà còn có các nhà khoa học nước ngoài. Từ nhiều khía cạnh, cách tiếp cận nghiên cứu khác nhau, các bài viết luận bàn nhiều vấn đề lý luận về phát triển và quản lý phát triển, kinh nghiệm của các nước về xây dựng các tam giác phát triển...; Đồng thời bước đầu phân tích và làm rõ thực trạng phát triển và quản lý phát triển của Tam giác phát triển cũng như đi sâu vào một số nội dung cụ thể như dân số, lao động, việc làm, quản lý của khẩu...; Với cách tiếp cận mới và đa dạng từ kinh tế, chính trị cho đến văn hóa, môi trường,... đã góp phần luận giải sâu sắc hơn nhiều

nội dung liên quan đến phát triển bền vững cộng đồng nói chung, vùng Tam giác phát triển và Tây Nguyên nói riêng, từ đó có những gợi ý về định hướng, quy hoạch cũng như các giải pháp cụ thể để phát triển vùng đất này. Ví dụ như: Phát triển Tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia; Vai trò của Việt Nam trong quan hệ hợp tác kinh tế với Lào và Campuchia trong những năm đầu thế kỷ XXI; Hợp tác của Nhật Bản với “Khu vực tam giác phát triển” Việt Nam – Lào – Campuchia; Xây dựng tam giác tăng trưởng: những kinh nghiệm của ASEAN cho Tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia; Tìm kiếm một mô hình phát triển phù hợp trong thế kỷ XIX: Khu vực tam giác phát triển: vùng cao nguyên miền Trung – nghiên cứu tại Nhật Bản....

HÀ AN

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN QUÂN SỰ. **Học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của V. I. Lenin: giá trị lịch sử và hiện thực.** H.: Chính trị quốc gia, 2011, 395 tr., Vb 49322.

Trong những di sản của Lenin để lại cho chúng ta ngày nay, Học thuyết bảo vệ Tổ quốc XHCN có giá trị lý luận quan trọng và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, là cơ sở cho mọi học thuyết, đường lối quân sự của các nước XHCN trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng CNXH trên phạm vi toàn thế giới cũng như ở Việt Nam.

Ở Việt Nam, Học thuyết này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng, phát

triển sáng tạo trong chỉ đạo thực tiễn cách mạng nước ta, lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện thành công Cách mạng tháng Tám năm 1945, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đến nay, Học thuyết này vẫn có sức sống vĩ đại và tỏa sáng trong công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Nội dung sách tập hợp có hệ thống các bài nghiên cứu của nhiều nhà khoa học quân sự về những nội dung cơ bản của Học thuyết bảo vệ Tổ quốc XHCN của V. I. Lenin và việc vận dụng, phát triển học thuyết đó vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong thời đại ngày nay, như: *Học thuyết của V. I. Lenin về bảo vệ Tổ quốc XHCN với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong giai đoạn mới* (Thiếu tướng, PGS. TS. Nguyễn Vinh Thắng), *Học thuyết bảo vệ Tổ quốc XHCN của V. I. Lenin và sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam* (Thiếu tướng, PGS. TS. Cao Tiến Hinh), *Tư tưởng của V. I. Lenin về điều kiện và nhân tố bảo vệ thành quả cách mạng XHCN* (Đại tá, PGS. TS. Dương Văn Minh), *Quan điểm của V. I. Lenin về vai trò của nhà nước trong tăng sức mạnh bảo vệ Tổ quốc XHCN* (Đại tá, ThS. Nguyễn Đức Thắng), *Nhân tố chính trị – xã hội ở hậu phương trong chiến tranh – tư tưởng của V. I. Lenin và sự vận dụng của Đảng ta* (Đại tá, PGS. TS. Lại Ngọc Hải), *Đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN theo tư tưởng của V. I. Lenin* (Đại tá, TS. Hoàng Văn Thanh)...

KHÁNH VÂN

LÊ THỊ THANH HƯƠNG (chủ biên). **Nhân cách văn hóa trí thức Việt Nam trong tiến trình mở cửa và hội nhập quốc tế**. H.: Khoa học xã hội, 2010, 454 tr., Vb 49448.

Trong giai đoạn phát triển hiện nay, nền kinh tế thế giới đang bước sang một giai đoạn phát triển mới, trong đó trí thức, thông tin trở thành yếu tố quyết định nhất đối với sự phát triển sản xuất, khoa học và công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp thì vai trò xã hội của tầng lớp trí thức càng to lớn, có ý nghĩa quan trọng để công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nước ta có thể rút ngắn thời gian.

Nội dung sách là những nghiên cứu làm sáng tỏ một số vấn đề có tính liên ngành của tâm lý học và văn hóa, đó là

vấn đề nhân cách văn hóa, sự hình thành các nhân tố tác động đến quá trình hình thành nhân cách văn hóa của một nhóm xã hội nhất định là tầng lớp trí thức.

Đồng thời, các tác giả cũng chỉ ra những nét đặc trưng trong nhân cách văn hóa của trí thức Việt Nam hiện nay trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế, những tâm tư, nguyện vọng của họ. Trên cơ sở đó, phát hiện thực trạng, xác định nhân tố cơ bản tác động đến sự hình thành và dự báo những xu hướng biến đổi của nhân cách văn hóa trí thức Việt Nam đến năm 2020, đề xuất một số giải pháp phát triển nhân cách văn hóa trí thức đáp ứng yêu cầu của sự phát triển.

HOÀI PHÚC

(Tiếp theo trang 14)

13. Nguyễn Văn Tuấn, Phạm Thị Ly. Nghiên cứu khoa học và kinh tế tri thức. 2011.
<http://chrd.edu.vn/site/vn/?p=2942>
14. Nguyễn Văn Tuấn. Khám phá trong nghiên cứu KHXH qua các phương pháp định lượng, 2011.
<http://chrd.edu.vn/site/vn/?p=4187>
15. Ủy ban thương vụ quốc hội. Báo cáo giám sát (Số 29/BC-UBTVQH12 ngày 26/5/2010) về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thành lập trường, đầu tư và đảm bảo chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5-6/2010).
16. Trần Ngọc Vương. Hiện trạng khoa học xã hội và nhân văn ở nước ta. 20/07/2006.
<http://thoigianvacuocsong.thegioiblog.com/news?id=686>
17. Viện Thông tin KHXH. Niên giám Thông tin Khoa học xã hội số 6. H.: Khoa học xã hội, 2011.
18. Viện Thông tin KHXH. Niên giám Thông tin Khoa học xã hội nước ngoài số 2. H.: Khoa học xã hội, 2011.
19. Diệu Mai. Còn đó nỗi buồn sư phạm. 2011.
<http://www.baotayninh.vn/newsdetails.aspx?newsid=27532>